

Số: /QĐ-BTNMT
(DỰ THẢO 1)

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành tài nguyên và môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày ... tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày ... tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành tài nguyên và môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày ... tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KHTC.D.

BỘ TRƯỞNG

Đỗ Đức Duy

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày ... tháng 01 năm 2025
của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 01 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày ... tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) ban hành Chương trình hành động với những nội dung sau:

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2024, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, nỗ lực của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng, tình hình kinh tế - xã hội nước ta đã khẳng định sự phục hồi rõ nét, tháng sau tốt hơn tháng trước, tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước, đạt được mục tiêu tổng quát đề ra.

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, là năm chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, làm tiền đề để nước ta tự tin bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030. Trong khi đó, tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến rất phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới phục hồi chậm, không đồng đều, rủi ro gia tăng. Nền kinh tế nước ta dự báo duy trì đà tăng trưởng tích cực, có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại đã kéo dài nhiều năm, bão lũ, hạn hán, xâm nhập mặn...

Trong bối cảnh đó, để phát huy hiệu quả quản lý, sử dụng các tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu cho phát triển đất nước, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển đất nước trong giai đoạn 2021 - 2025, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2025 ngành TN&MT tập trung chủ yếu vào một số nội dung sau:

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường,

phát triển bền vững kinh tế biển, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu với tinh thần lấy người dân, doanh nghiệp vừa là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực thực hiện. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động; tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng phát triển đất nước.

2. Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”. Tổ chức thực hiện Luật Đất đai năm 2024, tiếp tục xây dựng, trình ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Tổ chức triển khai toàn diện, hiệu quả công tác quản lý đất đai. Trong đó, tập trung hoàn thiện, đưa vào vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tập trung, thống nhất, đa mục tiêu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai ở các đô thị, nâng cao các chỉ số: “Tiếp cận đất đai”, “Đăng ký đất đai” và “Chất lượng quản lý hành chính đất đai”. Kiểm soát chặt chẽ và công khai, minh bạch trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, hoạt động sản xuất và đời sống của người có đất thu hồi. Triển khai các mô hình tập trung, tích tụ đất đai phù hợp với điều kiện của từng địa phương; điều tra, cải tạo khắc phục tình trạng thoái hóa đất, suy giảm chất lượng đất.

3. Tuyên truyền phổ biến pháp luật mới về tài nguyên nước đến các bộ ngành, địa phương, tổ chức cá nhân có liên quan đảm bảo chính sách pháp luật mới về tài nguyên nước được thực thi hiệu quả. Tiếp tục thực hiện theo dõi, giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ, đảm bảo 100% hồ chứa đã được kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày. Theo dõi, giám sát trực tuyến vận hành các hồ chứa thủy điện lớn, đảm bảo 100% hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến. Tập trung xây dựng quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Ba, Vu Gia - Thu Bồn; lưu vực sông Cả, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050. Theo dõi, giám sát biến động về dòng chảy, chất lượng nước đối với các nguồn nước liên quốc gia; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong quản lý, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới; quản lý các hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước.

4. Tập trung hoàn thiện hành lang pháp lý về lĩnh vực địa chất và khoáng sản, bao gồm các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực địa chất. Nâng cao công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường; đảm bảo an ninh quốc phòng quốc gia; phù hợp nội dung ứng phó biến đổi khí hậu; triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình, Kế hoạch hành động, các văn bản cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết về phục

hội, phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu, đẩy mạnh các nội dung hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoáng sản. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản trong thời kỳ chuyển đổi số mạnh mẽ.

5. Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo vệ môi trường nói chung và công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học nói riêng; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; kiểm soát, hạn chế về cơ bản mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên; tiếp tục cải thiện chất lượng môi trường sống; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đất nước. Tiếp tục duy trì, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia đáp ứng Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường; nghiên cứu, đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; thực hiện báo cáo các chỉ số, chỉ tiêu, chỉ thị về đa dạng sinh học theo phạm vi, thẩm quyền và trách nhiệm quản lý của Bộ.

6. Tập trung phát triển ngành KTTV toàn diện đồng bộ theo hướng hiện đại hoá và tự động hóa, có đủ năng lực quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật KTTV trong phạm vi cả nước, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo KTTV, trọng tâm là dự báo, cảnh báo các thiên tai liên quan đến bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất, cấp báo động lũ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và phục vụ phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai trong tình hình mới.

7. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các quy định ứng phó với biến đổi khí hậu trong Luật Bảo vệ môi trường, bao gồm các tiêu chuẩn, quy chuẩn về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn. Nghiên cứu và chuẩn bị nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu để đưa vào dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV theo Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; theo dõi thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC). Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính các cấp và các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổ chức triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Theo dõi, đánh giá việc triển khai hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch.

8. Tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật về đo đạc và bản đồ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ tại các địa phương. Hoàn thành việc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ lớn, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ, công tác lập quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chuyên ngành, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hạ tầng số, chuyển đổi số.

9. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; trong đó tập trung tổng kết thi hành và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; xây dựng bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu trong công tác quản lý tài nguyên, môi trường biển nhằm tạo lập hành lang pháp lý đầy đủ, phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam được nêu tại Nghị quyết số 36-NQ/TW, trên cơ sở xem xét một cách khách quan, toàn diện năng lực triển khai, điều kiện thực hiện của từng bộ, ngành, địa phương. Tập trung nguồn lực và huy động tối đa đội ngũ chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học để triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường hợp tác song phương và đa phương về biển với các nước, các tổ chức quốc tế trên nguyên tắc đảm bảo chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi. Chú trọng việc hợp tác với các cường quốc biển; đặc biệt tranh thủ sự ủng hộ và hợp tác của các nước trong khu vực biển Đông.

10. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám trong công tác điều tra cơ bản về tài nguyên, hỗ trợ các ngành kinh tế - xã hội; theo dõi, thực hiện quy hoạch, giám sát biến động nguồn nước xuyên biên giới; giám sát về môi trường biến động diện tích đất rừng, biển, hải đảo, các khu vực có nguy cơ sạt lở,... Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giám sát và quản lý tài nguyên, môi trường bằng công nghệ viễn thám phục vụ phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng. Cập nhật dữ liệu viễn thám quốc gia và siêu dữ liệu viễn thám quốc gia phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội.

11. Xây dựng, hoàn thiện chính sách, cơ chế tạo thuận lợi chuyên đổi số tài nguyên và môi trường; hoàn thiện quy định kỹ thuật tạo cơ sở pháp lý về cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, quản lý, chuyên môn; chuyển đổi phương thức làm việc lên môi trường số: xây dựng, thực thi các quy chế vận hành các hệ thống thông tin; chuẩn hóa quy trình hành chính nội bộ trên môi trường số; đổi mới xây dựng quy trình kỹ thuật đối với công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, quan trắc... ngành tài nguyên và môi trường theo phương thức số, lấy dữ liệu làm trung tâm, số hóa dữ liệu tại nguồn, quản lý, chia sẻ, phân tích, xử lý, tổng hợp... trên công nghệ số.

12. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra: tập trung vào thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; việc chấp hành pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với các tổ chức, dự án sử dụng đất; các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị, khu dân cư...; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện

có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường hoặc được cấp có thẩm quyền giao; thường xuyên tổ chức giám sát và hậu kiểm. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

II. CHỦ ĐỀ, QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quyết liệt, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, thống nhất trong điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương; sự tin tưởng, đồng tình, ủng hộ, chia sẻ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; sự quan tâm, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, Bộ TN&MT đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ giữ vững tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, phát huy mạnh mẽ quyết tâm đổi mới, đột phá, sáng tạo, sự chủ động, dám nghĩ, dám làm theo chủ đề **“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tạo đà bứt phá”** với 06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành, gồm:

1. Bám sát, thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, đạt kết quả cao nhất các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm giải pháp chủ yếu. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; chủ động, tích cực chuẩn bị, tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng; tập trung tổng kết, đánh giá các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 và xây dựng các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030.

2. Lấy phát triển để duy trì ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển; tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, phát triển mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh... Chủ động nắm bắt, khai thác hiệu quả các cơ hội, thời cơ từ bên ngoài và bên trong nền kinh tế; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

3. Xác định đột phá về thể chế là “đột phá của đột phá”, phải đi sớm, đi trước mở đường cho đột phá phát triển; đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa phục vụ yêu cầu quản lý, vừa thúc đẩy phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, giải phóng mọi nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền triệt để, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ trách nhiệm, rõ kết quả” gắn với tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao năng lực thực thi.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham

những, lãng phí, tiêu cực, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; tập trung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” và có cơ chế, chính sách đột phá bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

5. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, các ngành, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

6. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế, ngoại giao kinh tế để kiến tạo thời cơ, cơ hội, thuận lợi mới cho phát triển; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2025

Để phát huy hiệu quả quản lý, sử dụng các tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu cho phát triển đất nước, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển đất nước trong giai đoạn 2021 - 2025, Bộ TN&MT yêu cầu các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nâng cao tinh thần trách nhiệm, tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2025 ngành TN&MT như sau:

1. Mục tiêu chung

1.1. Phát huy tối đa các nguồn lực ngành tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển KTXH của đất nước; sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chú trọng hiệu quả phát triển, hướng tới phát triển kinh tế xanh, bền vững. Thực hiện các Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Quốc hội; các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

1.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật, tháo gỡ các điểm nghẽn; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ

tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp

a) Tập trung xây dựng, bảo đảm tiến độ chất lượng các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025. Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện và ban hành theo thẩm quyền kịp thời các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Địa chất và khoáng sản bảo đảm việc áp dụng các Luật ngay sau khi có hiệu lực thi hành. Chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế khuyến khích cho những vấn đề mới, dự án công nghệ cao, quy mô lớn, xu hướng mới, tạo khung khổ pháp lý cho chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tháo gỡ chông chéo, không thống nhất hoặc chưa đầy đủ theo hướng vướng mắc ở cấp nào thì cấp đó chủ động, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện.

b) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững kinh tế biển, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu với tinh thần lấy người dân, doanh nghiệp vừa là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực thực hiện.

c) Tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật mới không phù hợp, làm tăng chi phí, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tạo lập hành lang pháp lý, cơ sở dữ liệu để thực hiện cung cấp dịch vụ công nhất là trong lĩnh vực đất đai cho người dân. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong bộ để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội.

d) Tiếp tục tích cực rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phục hồi và phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững các loại thị trường, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, bất động sản,... góp phần nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng các nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.

2.2. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường

a) Quyết liệt triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các cam kết tại COP26, trọng tâm là đưa mức phát thải ròng về "0" vào năm 2050. Tổ chức thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các quy định ứng phó với biến đổi khí hậu trong Luật Bảo vệ môi trường, bao gồm các tiêu chuẩn, quy chuẩn về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn. Theo

đổi việc thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC); tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính các cấp và các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Đẩy mạnh thực hiện các sáng kiến, cam kết của Việt Nam tại COP28 và Kế hoạch huy động nguồn lực triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP). Triển khai hiệu quả Đề án phát triển bền vững 01 triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long.

b) Nâng cao hiệu quả sử dụng và có giải pháp huy động nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản, nhất là khoáng sản chiến lược cho phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”. Tiếp tục xây dựng, trình ban hành các văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Đất đai năm 2024. Tập trung hoàn thiện, đưa vào vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tập trung, thống nhất, đa mục tiêu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai ở các đô thị, nâng cao các chỉ số “Tiếp cận đất đai”, “Đăng ký đất đai” và “Chất lượng quản lý hành chính đất đai”. Kiểm soát chặt chẽ và công khai, minh bạch trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, hoạt động sản xuất và đời sống của người có đất thu hồi. Triển khai các mô hình tập trung, tích tụ đất đai phù hợp với điều kiện của từng địa phương; điều tra, cải tạo khắc phục tình trạng thoái hóa đất, suy giảm chất lượng đất. Nâng cao công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản.

c) Tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổng kết và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; xây dựng bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu trong công tác quản lý tài nguyên, môi trường biển nhằm tạo lập hành lang pháp lý đầy đủ, phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển. Tăng cường hợp tác song phương và đa phương về biển với các nước, các tổ chức quốc tế trên nguyên tắc đảm bảo chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi. Chú trọng việc hợp tác với các cường quốc biển; đặc biệt tranh thủ sự ủng hộ và hợp tác của các nước trong khu vực biển Đông.

d) Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước. Tiếp tục thực hiện theo dõi, giám sát việc vận hành các hồ

chứa theo quy trình vận hành liên hồ, đảm bảo 100% hồ chứa đã được kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày. Theo dõi, giám sát trực tuyến vận hành các hồ chứa thủy điện lớn, đảm bảo 100% hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến. Tập trung xây dựng quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Ba, Vu Gia - Thu Bồn; lưu vực sông Cả, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050. Theo dõi, giám sát biến động về dòng chảy, chất lượng nước đối với các nguồn nước liên quốc gia; đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia thượng nguồn và các tổ chức quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước ở lưu vực các dòng sông xuyên biên giới, nhất là sông Mê Công và sông Hồng.

đ) Tiếp tục hiện đại hóa mạng lưới khí tượng thủy văn, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo trọng tâm là dự báo, cảnh báo các thiên tai liên quan đến bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất, cấp báo động lũ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và phục vụ phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai trong tình hình mới. Duy trì, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia; nghiên cứu, đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

2.3. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ sản xuất kinh doanh đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn

a) Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hài hòa chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách khác; trong đó điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; điều hành chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng.

b) Phân đầu thu ngân sách nhà nước năm 2025 cao hơn khoảng 10% so với ước thực hiện năm 2024. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 để dành tăng thêm cho chi đầu tư phát triển hạ tầng chiến lược.

c) Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, kịp thời hơn nữa tháo gỡ thể chế, sớm khắc phục các điểm nghẽn, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025.

2.4. Tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi

a) Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”;

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Đưa hoạt động quản trị nội bộ, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo bộ, ngành, địa phương lên môi trường số; phát triển hạ tầng số quốc gia, nhất là xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành. Tiếp tục quyết liệt triển khai thực hiện Đề án 06.

d) Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở.

2.5. Tập trung thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế.

a) Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hoá trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Xây dựng và chuẩn bị tốt các công trình, dự án, nhất là các dự án trọng điểm quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không dàn trải, manh mún, giảm số lượng dự án đầu tư công.

b) Đẩy mạnh tiến độ cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, tháo gỡ các vướng mắc về phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hoá. Nâng cao hiệu quả đầu tư, hoạt động của doanh nghiệp nhà nước một cách toàn diện, bền vững, bảo đảm tương xứng với nguồn lực nắm giữ thông qua đổi mới quản trị, tối ưu hoá các phương thức sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

c) Tập trung tổ chức triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng nội dung, kế hoạch, tiến độ và quy định của pháp luật để tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Đồng thời, chủ động phê duyệt và đưa ra các ý kiến theo thẩm quyền đối với Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 còn lại, làm cơ sở để triển khai thực hiện theo quy định. Tiếp tục rà soát, thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

d) Tập trung làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư phát triển các dự án quan trọng, có tính kết nối, lan tỏa, tạo động lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đặc biệt là các dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng, các dự án lớn, có ý nghĩa quan trọng nhiều mặt về cả kinh tế, chính trị và an ninh quốc phòng, an ninh năng lượng.

3. Nhiệm vụ từng lĩnh vực quản lý chuyên ngành

3.1. Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, bảo đảm trình hoặc ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành luật, Nghị quyết được Quốc hội thông qua tại các kỳ họp. Tập trung tối đa nguồn lực cho nhiệm vụ xây dựng Luật Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các văn bản quy định chi tiết luật.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ TN&MT. Ưu tiên tập trung tuyên truyền, phổ biến Dự án Luật đất đai (sửa đổi), Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Dự án Luật Địa chất và Khoáng sản và Luật Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trong suốt quá trình soạn thảo Luật đến sau khi ban hành Luật.

3.2. Lĩnh vực Đất đai

Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”.

Tiếp tục xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Tổ chức triển khai toàn diện, hiệu quả công tác quản lý đất đai, cụ thể: Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; triển khai đo đạc, lập hồ sơ địa chính; kiểm kê đất đai năm 2024; Xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai; Triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai; Thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đất đai...

Trong đó, tập trung hoàn thiện, đưa vào vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tập trung, thống nhất, đa mục tiêu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai ở các đô thị, nâng cao các chỉ số: “Tiếp cận đất đai”, “Đăng ký đất đai” và “Chất lượng quản lý hành chính đất đai”. Kiểm soát chặt chẽ và công khai, minh bạch trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, hoạt động sản xuất và đời sống của người có đất thu hồi. Triển khai các mô hình tập trung, tích tụ đất đai phù hợp với điều kiện của từng địa phương; điều tra, cải tạo khắc phục tình trạng thoái hóa đất, suy giảm chất lượng đất.

(Đề nghị Cục Quy hoạch và phát triển tài nguyên đất; Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai và Vụ Đất đai rà soát, bổ sung thông tin)

3.3. Lĩnh vực Tài nguyên nước

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước (Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh

vực tài nguyên nước) và các thông tư hướng dẫn và quy định kỹ thuật triển khai Luật Tài nguyên nước năm 2023.

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật mới về tài nguyên nước đến các bộ ngành, địa phương, tổ chức cá nhân có liên quan đảm bảo chính sách pháp luật mới về tài nguyên nước được thực thi hiệu quả

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước; tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cộng đồng pháp luật về tài nguyên nước.

- Theo dõi, đánh giá, dự báo tình hình suy thoái, cạn kiệt, xâm nhập mặn nguồn nước; đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống khô hạn, xâm nhập mặn, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, trước mắt ưu tiên những vùng bị ảnh hưởng nặng; dự báo xu thế, đề xuất biện pháp giảm thiểu bồi lắng, sạt lở lòng, bờ, bãi sông trên các lưu vực sông; nghiên cứu thí điểm phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt.

- Tăng cường quản lý tài nguyên nước, đảm bảo an ninh nguồn nước; chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông nhất là tại vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng ven biển, khu vực Bắc Trung Bộ, khu vực Tây nguyên, miền núi phía Bắc.

- Tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch tài nguyên nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Triển khai thực hiện các chính sách theo Luật Tài nguyên nước năm 2023, xây dựng và công bố kịch bản nguồn nước sông Cửu Long. Phối hợp các bộ ngành liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch sử dụng nước phù hợp với kịch bản nguồn nước, nghiên cứu đề xuất giải pháp khoa học, công nghệ và chính sách nhằm quản lý, bảo vệ nguồn nước dưới đất; đề xuất được các mô hình xử lý và cấp nước sạch phù hợp, có tính khả thi để áp dụng tại các vùng khan hiếm nước nhằm chủ động nguồn nước cho sản xuất, đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt bền vững, an toàn cho người dân

- Thiết lập hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để theo dõi, giám sát việc vận hành của các hồ theo quy trình vận hành liên hồ chứa phục vụ việc chỉ đạo, điều hành và xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm các yêu cầu về phòng, chống lũ và điều tiết cấp nước cho hạ du 11 lưu vực sông lớn, quan trọng.

(Đề nghị Cục Quản lý Tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia và Viện Khoa học tài nguyên nước rà soát, bổ sung thông tin).

3.4. Lĩnh vực Địa chất - Khoáng sản

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực địa chất, khoáng sản trong đó tập trung xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo chương trình xây dựng VBQPPL của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hoàn thiện hồ sơ mở mới trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các dự

án điều tra, đánh giá các khoáng sản như khoáng sản chiến lược, cát sông,... phục vụ phát triển kinh tế-xã hội theo sự chỉ đạo của Chính phủ.

- Tập trung thi công các dự án điều tra, đánh giá các khoáng sản đã được Chính phủ giao.

- Tổ chức xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, đây là nhiệm vụ đã được các đoàn thanh tra, kiểm toán kiến nghị việc thực hiện chức năng của Bộ TNMT.

- Thẩm định hồ sơ cấp phép khoáng sản đúng quy trình tiếp nhận, thẩm định và trình hồ giấy phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. Chỉ đạo tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản là một trong nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách để thực hiện.

(Đề nghị Cục Khoáng sản Việt Nam, Cục Địa chất Việt Nam rà soát, bổ sung thông tin).

3.5. Lĩnh vực Môi trường

- Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo vệ môi trường nói chung và công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học nói riêng; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; kiểm soát, hạn chế về cơ bản mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên; tiếp tục cải thiện chất lượng môi trường sống; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

- Tổ chức triển khai Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn. Khẩn trương hoàn thiện hành lang pháp lý về phân loại rác chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân, định hướng cách thức quản lý chất thải, góp phần thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam. Đề xuất chính sách phát triển các mô hình tăng trưởng kinh tế bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, phục hồi và phát triển nguồn vốn tự nhiên, tăng cường tái chế, tái sử dụng phế liệu trong nước để hạn chế việc nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. Tổng hợp danh mục công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam làm cơ sở cho các địa phương tham khảo, lựa chọn và triển khai áp dụng. Xây dựng, hướng dẫn các mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị và nông thôn, phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay. Đẩy mạnh tổ chức triển khai công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 nhằm giảm thiểu tối đa lượng chất thải phải xử lý, tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải, hướng tới nền kinh tế tuần hoàn.

- Thực hiện các nội dung trong Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí và Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục rà soát các lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đang lưu hành ở Việt Nam đã ban hành và đề xuất chỉnh sửa, thay thế (thực hiện trong giai đoạn 2022

- 2025). Tổ chức xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với các sông, hồ liên tỉnh, nội tỉnh có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường; công bố kết quả đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với một số sông không còn khả năng chịu tải để làm căn cứ cho việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường. Xây dựng, triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải tạo phục hồi, xử lý ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng trên phạm vi cả nước theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Tổ chức thực hiện Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư 13 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Triển khai Kế hoạch hành động quốc gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học/dioxin sau chiến tranh ở Việt Nam giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 28/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó tập trung thúc đẩy thực hiện công tác xử lý triệt để các điểm nóng và các khu vực bị ô nhiễm chất độc hóa học/dioxin sau chiến tranh ở Việt Nam (các khu vực: sân bay Phù Cát, tỉnh Bình Định; sân bay Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính, cấp phép, chứng nhận về đa dạng sinh học: Tổ chức tiếp nhận, thẩm định, trình phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền bảo đảm tiến độ, chất lượng các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật, không để hồ sơ chậm tiến độ. Thực hiện hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện quy định pháp luật về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; tổ chức kiểm tra công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại các địa phương; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; xây dựng Chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn trên phạm vi cả nước. Tiếp tục duy trì, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia đáp ứng Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường; nghiên cứu, đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; thực hiện báo cáo các chỉ số, chỉ tiêu, chỉ thị về đa dạng sinh học theo phạm vi, thẩm quyền và trách nhiệm quản lý của Bộ. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế, khoa học và công nghệ về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

(Đề nghị Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường; Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và Vụ Môi trường rà soát, bổ sung thông tin)

3.6. Lĩnh vực Khí tượng thủy văn

- Tập trung phát triển ngành KTTV toàn diện đồng bộ theo hướng hiện đại hoá và tự động hóa, có đủ năng lực quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật KTTV trong phạm vi cả nước, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo KTTV, trọng tâm là dự báo, cảnh báo các thiên tai liên quan đến bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất, cấp báo động lũ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và phục vụ phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do

thiên tai trong tình hình mới.

- Triển khai ứng dụng hệ thống Smartmet trong nghiệp vụ dự báo thời tiết; Thử nghiệm hệ thống Smart Alert trong việc nâng cao cải thiện hệ thống phát tin và truyền tải các sản phẩm dự báo thời tiết và thử nghiệm đưa vào nghiệp vụ hệ thống đồng hóa số liệu ra đa với thời gian cập nhật từ 1-3 giờ, dự báo hạn đến 24h. Hoàn chỉnh Quy trình xử lý và kiểm soát chất lượng số liệu ra đa, đo mưa tự động; bản đồ ước lượng mưa (QPE), dự báo mưa hạn cực ngắn (QPF) quy mô giờ độ phân giải cao (1km x 1km). Triển khai ứng dụng hệ thống cảnh báo lũ quét Đông Nam Á SeaFFG với vai trò là Trung tâm cảnh báo lũ quét khu vực Đông Nam Á trong nghiệp vụ. Triển khai hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu tập trung và hỗ trợ dự báo vào hoạt động nghiệp vụ; triển khai dự báo sóng tổ hợp và chi tiết cho các khu vực trọng điểm và hoàn thiện công nghệ dự báo ngập lụt do nước dâng bão; xây dựng hệ thống hỗ trợ xác định tác động của các thiên tai và rủi ro do thiên tai KTTV đối với kinh tế, xã hội và cộng đồng dân cư thời gian thực (như giám sát bão, mưa lớn, dông, lốc, mưa đá, ngập lụt đô thị, hạn hán, nguy cơ lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, nước biển dâng, xâm nhập mặn, nguồn nước...). Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV quốc gia theo Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Xây dựng bộ công cụ phân tích dữ liệu khí hậu - Climate Data Tool (CDT) phục vụ công tác dự báo khí hậu; Xây dựng bộ bản đồ và công cụ giám sát và dự báo hạn, cho Việt Nam. Cập nhật quy trình dự báo, cảnh báo lũ và ngập lụt cho các lưu vực sông chính; quy trình dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn cho lưu vực sông Cửu Long; quy trình cảnh báo lũ quét, sạt lở đất.

- Bước đầu nghiên cứu chuẩn hóa số liệu ra đa thời tiết, định vị sét, vệ tinh để đưa vào bài toán đồng hóa số liệu phục vụ dự báo KTTV và ô nhiễm môi trường không khí và ứng dụng công nghệ AI, dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo KTTV, ô nhiễm môi trường không khí trên cơ sở sử dụng dữ liệu Khí tượng cao không. Đầu tư xây dựng công nghệ dự báo bão, mưa lớn, mưa lớn định lượng của Việt Nam và xây dựng công nghệ hiện đại dự báo KTTV biển (quy trình công nghệ dự báo ngập lụt vùng ven biển do nước dâng và sóng trong bão; công nghệ, quy trình dự báo dòng chảy biển 3 chiều (3D) chi tiết cho các khu vực đảo, vùng ven bờ và cửa sông Việt Nam phục vụ dự báo lan truyền chất ô nhiễm, vật thể trôi trên biển...). Tiếp tục tăng cường các loại hình dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi cả nước, trong đó chú trọng các khu vực, hoạt động trọng điểm.

(Đề nghị Tổng cục Khí tượng Thủy văn rà soát, bổ sung thông tin)

3.7. Lĩnh vực biến đổi khí hậu

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các quy định ứng phó với biến đổi khí hậu trong Luật Bảo vệ môi trường, bao gồm các tiêu chuẩn, quy chuẩn về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn. Nghiên cứu và chuẩn bị nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu để đưa vào dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV theo Kết luận số

81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; theo dõi thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC). Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính các cấp và các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổ chức triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Theo dõi, đánh giá việc triển khai hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch.

- Cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu; tiếp tục xây dựng hệ thống quản lý trực tuyến về kiểm kê khí nhà kính, giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thành Báo cáo quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cho các cấp quản lý, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư về trách nhiệm giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu; cơ hội và thách thức trong quá trình thực hiện cam kết, điều ước, thỏa thuận quốc tế về biến đổi khí hậu.

- Chủ động phối hợp với các đối tác phát triển, tổ chức, định chế tài chính quốc tế để vận động sự hỗ trợ cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế theo trách nhiệm được giao. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án, hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

(Đề nghị Cục Biến đổi khí hậu rà soát, bổ sung thông tin)

3.8. Lĩnh vực Biển và hải đảo

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; trong đó tập trung tổng kết thi hành và đề xuất điều chỉnh, bổ sung Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám BCH Trung ương khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tạo được sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên biển và hải đảo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế. Triển khai thực hiện có hiệu quả và đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; quản lý rác thải đại dương; phối hợp với các đơn vị liên quan giám sát các vấn đề nhạy cảm về môi trường, các hoạt động kinh tế - xã hội để kịp thời cung cấp thông tin đến Lãnh đạo các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các hoạt động vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải

đảo.

- Nâng cao chất lượng và đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, thực hiện tốt Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên môi trường biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025 phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế biển và hải đảo. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển, đảo đồng bộ, tích hợp và liên thông với các đơn vị trong Bộ và các bộ, ngành, địa phương liên quan đến quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại trong quản lý tài nguyên, môi trường biển, đảo.

(Đề nghị Cục Biển và Hải đảo Việt Nam rà soát, bổ sung thông tin)

3.9. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ

Tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật về đo đạc và bản đồ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ tại các địa phương.

Hoàn thành việc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ lớn, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ, công tác lập quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chuyên ngành, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hạ tầng số, chuyển đổi số. Hoàn thành xây dựng, hoàn thiện hạ tầng đo đạc bao gồm: mạng lưới tọa độ quốc gia, mạng lưới độ cao quốc gia mô hình geoid để thiết lập hệ quy chiếu và hệ tọa độ không gian quốc gia thống nhất trên đất liền và trên biển.

Tiếp tục thường trực thực hiện các văn kiện pháp lý về biên giới thuộc tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia và tham gia các đoàn khảo sát. Chuẩn bị tư liệu, tài liệu tham gia cùng các Bộ, ngành đàm phán, giải quyết các vấn đề với các nước có liên quan trên biển Đông; Hoàn thành Dự án 513 vận hành cơ sở dữ liệu địa giới hành chính các cấp phục vụ công tác sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

(Đề nghị Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam rà soát, bổ sung thông tin)

3.10. Lĩnh vực viễn thám

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám trong công tác điều tra cơ bản về tài nguyên, hỗ trợ các ngành kinh tế - xã hội; theo dõi, thực hiện quy hoạch, giám sát biến động nguồn nước xuyên biên giới; giám sát về môi trường biến động diện tích đất rừng, biển, hải đảo, các khu vực có nguy cơ sạt lở,...

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giám sát và quản lý tài nguyên, môi trường bằng công nghệ viễn thám phục vụ phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng. Cập nhật dữ liệu viễn thám quốc gia và siêu dữ liệu viễn thám quốc gia phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội.

(Đề nghị Cục Viễn thám quốc gia rà soát, bổ sung thông tin)

3.11. Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường

Xây dựng, hoàn thiện, trình Bộ trưởng ban hành các văn bản, quy định kỹ

thuật tạo môi trường cơ sở pháp lý thuận lợi, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường.

Tiếp tục triển khai xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường theo Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Chiến lược quốc gia Phát triển kinh tế số và xã hội số; Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, Chiến lược dữ liệu quốc gia...

Tiếp tục vận hành, hoàn thiện các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử, trực tuyến kết nối, tích hợp, cung cấp thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bảo đảm công tác quản lý kho tư liệu và cung cấp thông tin, bảo quản, tu bổ tốt hệ thống tài liệu, thiết bị và kho lưu trữ theo quy định, vận hành sử dụng đảm bảo an toàn, khoa học và thuận tiện trong quá trình bảo quản, khai thác sử dụng, thực hiện cung cấp tài liệu thông tin lưu trữ thuận lợi theo quy định.

Hướng dẫn ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số tại các Sở Tài nguyên và Môi trường: phối hợp triển khai giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; công tác thu thập, quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu và khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường; ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và điều hành công việc; hỗ trợ, theo dõi, đôn đốc công tác bảo đảm an toàn thông tin.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06/CP) và các nhiệm vụ, yêu cầu của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP, của Ủy ban Quốc gia chuyển đổi số.

(Đề nghị Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu TNMT rà soát, bổ sung thông tin)

4. Danh mục các nhiệm vụ chủ yếu triển khai năm 2025

- Phụ lục số 01: Các Chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển KTXH năm 2025.
- Phụ lục số 02: Danh mục nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, lĩnh vực năm 2025.
- Phụ lục số 03: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 *(Đề nghị Vụ Pháp chế bổ sung)*.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Lãnh đạo Bộ theo lĩnh vực công tác, địa bàn được phân công chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình này.
2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được

giao chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.1. Xây dựng Chương trình công tác năm 2025 của đơn vị nhằm cụ thể hoá, cập nhật thường xuyên các nhiệm vụ phát sinh và có kế hoạch triển khai hiệu quả từng nhiệm vụ trong Chương trình hành động này, trong đó phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cán bộ đầu mối, ban hành trước ngày 25 tháng 01 năm 2025 và gửi về Bộ qua Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính để theo dõi đôn đốc.

2.2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về chất lượng và tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình này; chủ động xử lý, phối hợp xử lý theo thẩm quyền, hoặc đề xuất với Bộ xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

2.3. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng quý, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại các Phụ lục, gửi Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 15 tháng cuối quý để tổng hợp, trình Bộ trưởng báo cáo Chính phủ và phục vụ Bộ trưởng tham dự các phiên họp Chính phủ.

2.4. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và chuẩn bị nội dung đề xuất xây dựng Nghị quyết của Chính phủ cho năm 2026, gửi Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 10 tháng 11 năm 2025 để tổng hợp, trình Bộ trưởng báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ tháng 12 năm 2025.

3. Giám đốc Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ sau:

3.1. Trên cơ sở kế hoạch, chương trình hành động của địa phương và Chương trình hành động này, xây dựng Chương trình công tác năm 2025 của ngành TN&MT tại địa phương; lựa chọn một số nội dung, chủ đề, mô hình để đề xuất với Ủy ban các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí ngân sách địa phương thực hiện và báo cáo về Bộ TN&MT.

3.2. Tăng cường công tác truyền thông, trao đổi, học tập kinh nghiệm của các địa phương để phát huy, nhân rộng các mô hình tốt về quản lý TN&MT; chủ động tham mưu với Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về các giải pháp đột phá trong công tác nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

3.3. Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động hàng quý trước ngày 15 của tháng cuối quý, trong đó lưu ý kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và các mô hình điểm gửi Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch-Tài chính để tổng hợp.

3.4. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao đề xuất các giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ và của Bộ gửi Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 10 tháng 11 năm 2025 để tổng hợp.

4. Trung tâm Truyền thông TN&MT, Báo TN&MT và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách từ trung ương tới địa phương; thông tin, tuyên truyền nâng cao hiệu quả và sự đồng thuận của người dân, chú trọng và tập trung công tác truyền thông chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước; tổ chức phổ biến, tuyên truyền về nội dung và kết quả thực hiện Chương trình hành động này.

5. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ định kỳ 6 tháng/lần tổ chức Hội nghị của Bộ trưởng với Giám đốc các Sở TN&MT theo từng nội dung chuyên đề; tiếp tục hoàn thiện phần mềm tra cứu nhanh văn bản quy phạm pháp luật về TN&MT đáp ứng nhu cầu tra cứu của các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp và người dân.

6. Giao Tổ Công tác được thành lập theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ TN&MT thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình hành động này.

7. Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp định kỳ kết quả thực hiện Chương trình này, báo cáo Bộ trưởng và các cơ quan chức năng theo quy định./.

Phụ lục số 01
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025 Quốc hội giao	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị	%	95	Cục Kiểm soát ONMT

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH LĨNH VỰC NĂM 2025

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến	%	100	Cục QLTTN
2	Hồ chứa thủy điện, thủy lợi được xác định và công bố dòng chảy tối thiểu sau đập	Công trình	Khoảng 700	Cục QLTTN

Phụ lục số 02

DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT		Nhiệm vụ	Cấp trình		Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
	Theo NQ 01		Chính phủ	TTg CP		Chủ trì	Phối hợp	
I	II	Nhóm nhiệm vụ về rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh						
1	20	Lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	x		Tháng 12	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị khác có liên quan	
II	VI	Nhóm nhiệm vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường						
2	100	Quyết định phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho năm 2025-2026		x	Tháng 11	Cục Biến đổi khí hậu	Các đơn vị khác có liên quan	
3	101	Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ liên tỉnh khu vực Trung Bộ		x	Tháng 12	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị khác có liên quan	
4	102	Đề án bảo vệ môi trường vùng kinh tế trọng điểm miền Trung		x	Tháng	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	- Vụ Môi trường - Cục Bảo tồn thiên nhiên	

STT		Nhiệm vụ	Cấp trình		Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
	Theo NQ 01		Chính phủ	TTg CP		Chủ trì	Phối hợp	
		giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035			11		và Đa dạng sinh học - Các đơn vị khác có liên quan	
5	103	Chương trình bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên		x	Tháng 9	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	- Vụ Môi trường - Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường - Các đơn vị khác có liên quan	
6	104	Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026-2030		x	Tháng 11	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	- Vụ Môi trường - Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học - Các đơn vị khác có liên quan	
7	105	Điều tra, phân loại và lập danh mục các nguồn nước mặt sông liên tỉnh bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt trên phạm vi toàn quốc.	x		Tháng 11	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	- Cục Quản lý tài nguyên nước - Các đơn vị khác có liên quan	
8	106	Đề án thành lập tổ chức lưu vực sông		x	Tháng 11	Cục Quản lý tài nguyên nước	- Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia- Các đơn vị khác	

STT		Nhiệm vụ	Cấp trình		Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
	Theo NQ 01		Chính phủ	TTg CP		Chủ trì	Phối hợp	
							có liên quan - Các đơn vị khác có liên quan	
9	107	Kiểm kê nguồn lực tài nguyên thiên nhiên giai đoạn 2021 - 2025		x	Tháng 11	Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	
10	108	Đề án phát triển khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, mang tầm quốc tế, hàng đầu ở Đông Nam Á và là động lực phát triển của vùng		x	Tháng 12	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị có liên quan	
III	VI	Nhóm nhiệm vụ về phát triển liên kết vùng, công tác quy hoạch, nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị						
11	113	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cả đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050		x	Tháng 9	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	- Cục Quản lý tài nguyên nước - Các đơn vị khác có liên quan	
12	114	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050		x	Tháng 10	Viện Khoa học Tài nguyên nước	- Cục Quản lý tài nguyên nước - Các đơn vị khác có liên quan	

STT		Nhiệm vụ	Cấp trình		Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
	Theo NQ 01		Chính phủ	TTg CP		Chủ trì	Phối hợp	
13	115	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050		x	Tháng 11	Cục Quản lý tài nguyên nước	- Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia - Các đơn vị khác có liên quan	
14	116	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Ba đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050		x	Tháng 11	Cục Quản lý tài nguyên nước	- Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia - Các đơn vị khác có liên quan	
15	117	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Kôn – Hà Thanh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050		x	Tháng 11	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	- Cục Quản lý tài nguyên nước - Các đơn vị khác có liên quan	

Phụ lục 03
DANH MỤC VĂN BẢN QUỸ PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(Đề nghị Vụ Pháp chế bổ sung)

STT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì soạn thảo	Đơn vị cho ý kiến	Cấp trình và thời gian trình			Ghi chú
				Bộ trưởng	Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	
1							
2							
3							
...							